



CPA VIETNAM

BẢN TIN PHÁP LUẬT

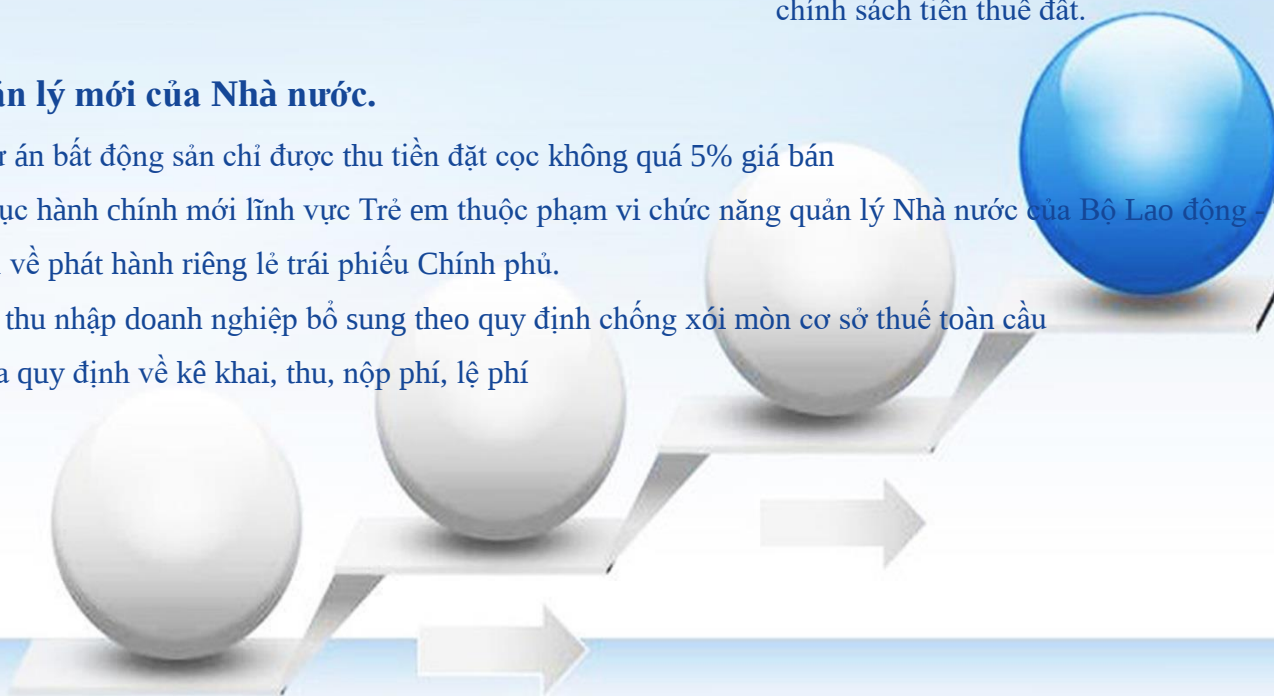
MỤC LỤC

A. Các Công văn hướng dẫn giải đáp

- Công văn số 6087/TCHQ-GSQL ngày 24/11/2023 về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất.
- Công văn số 5417/TCT-CS ngày 04/12/2023 về tiền thuê đất.
- Công văn số 5567/TCTCS ngày 11/12/2023 về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng toàn bộ vốn trong công ty TNHH.
- Công văn số 90218/CTHN-TTHT ngày 26/12/2023 về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài.
- Công văn số 5435/TCT-CS ngày 4/12/2023 về thuế giá trị gia tăng.
- Công văn số 5567/TCT-CS ngày 11/12/2023 về chính sách thuế.
- Công văn số 5708/TCT-CS ngày 14/12/2023 về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến việc khám chữa bệnh cho bệnh nhân có bảo hiểm y tế.
- Công văn số 5115/TCTCS ngày 15/11/2023 về chính sách thuế TNDN.
- Công văn số 5782/TCT-CS ngày 19/12/2023 về chính sách thuế.
- Công văn số 5790/TCT-CS ngày 19/12/2023 về chính sách thuế.
- Công văn số 5831/TCT-CS ngày 20/12/2023 về việc giải đáp chính sách tiền thuê đất.

B. Văn bản quản lý mới của Nhà nước.

- Chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán
- Công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Quy định mới về phát hành riêng lẻ trái phiếu Chính phủ.
- Áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu
- Chính phủ sửa quy định về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí





A. CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



1. Công văn số 6087/TCHQ-GSQL ngày 24/11/2023 về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất.

Ngày 24/11/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6087/TCHQ-GSQL về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, theo đó:

Đối với hàng hóa do doanh nghiệp Việt Nam thuê, mượn từ doanh nghiệp nước ngoài hết thời hạn tạm nhập phải tái xuất nhưng được doanh nghiệp nước ngoài chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam, thủ tục hải quan được thực hiện như sau:

+ Thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, khuôn, mẫu do doanh nghiệp Việt Nam thuê, mượn từ nước ngoài để sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm, đã tạm nhập vào Việt Nam, khi hết thời hạn thuê, mượn phải tái xuất trả cho thương nhân nước ngoài theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý Ngoại thương.

+ Không áp dụng thủ tục XNKTC trong trường hợp thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng hóa TNTX tại Việt Nam cho doanh nghiệp Việt Nam khác.

2. Công văn số 5417/TCT-CS ngày 04/12/2023 về tiền thuê đất.

Theo Tổng cục thuế, pháp luật về chính sách khuyến khích xã hội hóa hiện hành không có quy định về việc nhà đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa tiếp tục được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất kể từ thời điểm dự án hoàn thành đưa vào hoạt động trong trường hợp đã bị thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn giảm theo quy định do chậm triển khai thực hiện.

3. Công văn số 5567/TCTCS ngày 11/12/2023 về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng toàn bộ vốn trong công ty TNHH.

Ngày 11/12/2023, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5567/TCTCS về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng toàn bộ vốn trong công ty TNHH theo đó:

- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng 100% vốn góp trong Công ty TNHH tại Việt Nam nếu việc chuyển nhượng vốn góp có gắn với bất động sản thì phải nộp thuế TNDN theo từng lần phát sinh và kê khai theo mẫu số 06/TNDN ban hành kèm Thông tư 151/2014/TT-BTC (với những giao dịch chuyển nhượng vốn trước ngày 1/1/2022) hoặc Thông tư 80/2021/TT-BTC (với những giao dịch chuyển nhượng vốn từ ngày 1/1/2022 trở đi). Các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà đầu tư nước ngoài.
- Về thuế GTGT hoạt động chuyển nhượng là đúng quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13.
- Đối với số thuế GTGT đã được hoàn, trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài có thay đổi mục tiêu hoạt động dự án nếu việc thay đổi mục tiêu dự án phù hợp với quy định pháp luật và bên nhận chuyển nhượng tiếp tục thực hiện dự án để đầu tư sản xuất kinh

doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì dự án không bị thu hồi số thuế GTGT đã được hoàn. Nếu bên nhận chuyển nhượng vốn không tiếp tục thực hiện dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT sẽ bị thu hồi số thuế GTGT đã được hoàn của dự án.

4. Công văn số 90218/CTHN-TTHT ngày 26/12/2023 về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài.

Ngày 26/12/2023, Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 90218/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài, theo đó:

- Trường hợp Hãng truyền thông nước ngoài phát sinh thu nhập từ hợp đồng cung cấp gói tin tức quốc tế (có bản quyền) cho đơn vị tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu.
- Nếu Hãng truyền thông nước ngoài không đáp ứng điều kiện trực tiếp khai nộp thuế nhà thầu theo quy định thì Bên Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu.
- Mức khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với bản quyền tin tức là 10% giá trị hợp đồng. Riêng thuế GTGT, nếu thu nhập của Hãng nước ngoài thuộc thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ thì không bị tính thuế GTGT; tuy nhiên, nếu không phải là thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ thì phải chịu thuế GTGT với tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế.

5. Công văn số 5435/TCT-CS ngày 4/12/2023 về thuế giá trị gia tăng.

Theo Tổng cục thuế, trường hợp Công ty sản xuất, kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ. Nếu Công ty không xác định được theo mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà Công ty sản xuất, kinh doanh.

6. Công văn số 5567/TCT-CS ngày 11/12/2023 về chính sách thuế.

Theo Tổng cục thuế, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ tại một doanh nghiệp tại Việt Nam, chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cho một doanh nghiệp khác tại Việt Nam hoặc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cho cá nhân dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì nộp thuế theo từng lần phát sinh và kê khai theo mẫu đã quy định. Các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không phù hợp theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng.

7. Công văn số 5708/TCT-CS ngày 14/12/2023 về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến việc khám chữa bệnh cho bệnh nhân có bảo hiểm y tế.

Theo Tổng cục thuế, trường hợp bảo hiểm xã hội không thanh toán hoặc hạch toán thấp hơn số tiền phòng khám đề nghị thanh toán khoản tiền khám chữa bệnh thì phòng khám thực hiện kê khai, điều chỉnh giảm doanh thu, không tính vào chi phí, trên cơ sở hóa đơn, chứng từ theo quy định pháp luật.

8. Công văn số 5115/TCTCS ngày 15/11/2023 về chính sách thuế TNDN.

Ngày 15/11/2023 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 5115/TCTCS về chính sách thuế TNDN , theo đó: Trường hợp Công ty mua lại dự án đầu tư và sau khi chuyển đổi sở hữu dự án có dự án đầu tư mở rộng, thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm do hoạt động đầu tư mở rộng nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2015/TTBTC. Đối với dự án đầu tư mở rộng có hoạt động sản xuất hàng hóa chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) được cấp giấy chứng nhận đầu tư sau ngày 01/07/2015 (ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành), phần thu nhập từ hoạt động sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

9. Công văn số 5782/TCT-CS ngày 19/12/2023 về chính sách thuế.

Theo Tổng cục thuế, trường hợp Công ty A mua lại hoạt động kinh doanh và vận hành thiết bị y tế của Công ty B. Cả A và B đều chịu sự kiểm soát chung của Công ty C cả trước và sau khi hợp nhất kinh doanh và khoản chi từ việc mua lại hoạt động kinh doanh và vận hành thiết bị y tế của công ty không phải là chi phí lợi thế kinh doanh thì khoản chi này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp phát sinh giao dịch liên kết thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

10. Công văn số 5790/TCT-CS ngày 19/12/ 2023 về chính sách thuế.

Theo Tổng cục thuế, trường hợp địa điểm thực hiện dự án của doanh nghiệp đáp ứng các quy định của pháp luật về việc thành lập khu công nghiệp thì phần thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư sản xuất các loại sản phẩm trong phạm vi tổng vốn đầu tư và quy mô công suất của các loại sản phẩm đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp cho thời gian ưu đãi còn lại nếu vẫn đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.

11. Công văn số 5831/TCT-CS ngày 20/12/2023 về việc giải đáp chính sách tiền thuê đất.

Theo Tổng cục thuế, việc thực hiện chuyển nhượng dự án theo đúng quy định của pháp luật thì việc xem xét miễn tiền thuê đất cho thời gian còn lại khi chuyển nhượng được xác định như sau:

- Trường hợp người chuyển nhượng được nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đang trong thời gian được hưởng ưu đãi về miễn tiền thuê đất nếu thực hiện chuyển nhượng tài sản thuộc sở hữu của mình trên đất gắn liền với đất thuê theo quy định của pháp luật và người mua tài sản trên đất tiếp tục được nhà nước cho thuê đất theo thời gian thuê đất còn lại với mục đích sử dụng đất theo đúng mục đích khi nhận chuyển nhượng thì người nhận chuyển nhượng tiếp tục được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại.

- Trường hợp người chuyển nhượng được nhà nước cho thuê đất đã được miễn tiền thuê đất theo quy định nhưng sau đó được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng dự án theo quy định của pháp luật, nếu người nhận chuyển nhượng tiếp tục thực hiện dự án thì tiếp tục được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian còn lại của dự án.





B. VĂN BẢN QUẢN LÝ MỚI CỦA NHÀ NƯỚC



I. Chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán.

Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15.

1. Luật Kinh doanh bất động sản 2023 đã ghi nhận rõ: Chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng từ bên đặt cọc để mua, thuê mua khi nhà ở, công trình xây dựng đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh.

2. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản chỉ cần 1 người có chứng chỉ hành nghề.

Theo quy định mới, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản phải đáp ứng điều kiện sau:

- Phải có quy chế hoạt động dịch vụ môi giới bất động sản;
- Phải có cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định của Chính phủ;
- Có tối thiểu 01 cá nhân có chứng chỉ môi giới bất động sản (thay vì 02 người như Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);
- Trước khi hoạt động kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản gửi thông tin về doanh nghiệp đến cơ quan quản lý Nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh nơi thành lập doanh nghiệp để được đăng tải trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Từ 01/01/2025, môi giới bất động sản không được hành nghề tự do.

Theo Luật Kinh doanh bất động sản 2023, cá nhân hành nghề môi giới bất động sản phải đáp ứng 02 điều kiện sau:

- Có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản;
- Phải hành nghề trong một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản hoặc một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, thay thế cho Luật Kinh doanh bất động sản 2014.

II. Công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ngày 01/12/2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định 1842/QĐ-LĐTBXH công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ.

Quy định mới về thủ tục đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc

Cụ thể thủ tục đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc quy định như sau:

(1) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Người sử dụng lao động tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc đáp ứng các điều kiện về công việc sau đây:

- + Chỉ được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao.
- + Không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi.

(2) Về thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên.

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã.

- Bản sao phiếu lý lịch tư pháp của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động được cấp không quá 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày giao kết hợp đồng lao động, trong đó không có án tích về hành vi xâm hại trẻ em.

- Bản cam kết chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại trẻ em của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH.

II. Công bố thủ tục hành chính mới lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hợp đồng lao động hoặc dự thảo hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động với người chưa đủ 13 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó. Trong trường hợp dự thảo hợp đồng lao động thì phải có Phiếu đồng ý của người đại diện theo pháp luật của người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH.

- Bản sao giấy khai sinh, giấy khám sức khỏe của người chưa đủ 13 tuổi. Thời khóa biểu hoặc chương trình học tập của cơ sở giáo dục nơi người chưa đủ 13 tuổi đang học tập nếu đang đi học.

(3) Trình tự thực hiện

Bước 1: Khi có nhu cầu sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, người sử dụng lao động gửi hồ sơ đối với từng người chưa đủ 13 tuổi làm việc đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh thông tin (nếu cần), thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản cho người sử dụng lao động việc đồng ý sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc

Trường hợp không đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do, gửi người sử dụng lao động.

(4) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi có địa chỉ được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của hộ gia đình, cá nhân, trong trường hợp người sử dụng lao động là hộ gia đình hoặc cá nhân.

III. Quy định mới về phát hành riêng lẻ trái phiếu Chính phủ.

Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán. Nghị định số 83/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/1/2024.

Nghị định số 83/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 17 Phát hành riêng lẻ trái phiếu Chính phủ như sau: Phát hành riêng lẻ là phương thức bán trực tiếp trái phiếu Chính phủ cho từng đối tượng mua hoặc lựa chọn ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài làm đại lý phân phối và thanh toán trái phiếu Chính phủ (đại lý phân phối) cho đối tượng mua.

Kho bạc Nhà nước xây dựng phương án phát hành trái phiếu Chính phủ theo phương thức riêng lẻ báo cáo Bộ Tài chính chấp thuận. Phương án phát hành riêng lẻ bao gồm các nội dung cơ bản sau: Đối tượng mua trái phiếu; Khối lượng dự kiến phát hành; Kỳ hạn trái phiếu; Lãi suất dự kiến; Thời gian dự kiến phát hành; Dự kiến hình thức phát hành riêng lẻ (Kho bạc Nhà nước phát hành trực tiếp hoặc lựa chọn đại lý phân phối).

Bộ Tài chính chấp thuận phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu Chính phủ theo các nội dung quy định trên. Ngoài ra, Nghị định số 83/2023/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 22 về trái phiếu ngoại tệ.

IV. Áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Ngày 29-11-2023, tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Nghị quyết số 107/2023/QH15 quyết nghị, đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 2 năm trong 4 năm liền kề trước năm tài chính tương đương 750 triệu euro (EUR) trở lên, trừ các trường hợp sau đây: Tổ chức của chính phủ; Tổ chức quốc tế; Tổ chức phi lợi nhuận; Quỹ hưu trí; Quỹ đầu tư là công ty mẹ tối cao; Tổ chức đầu tư bất động sản là công ty mẹ tối cao; Tổ chức có ít nhất 85% giá trị tài sản thuộc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm e khoản này.

Nghị quyết số 107/2023/QH15 có hiệu lực từ 1-1-2024.



V. Chính phủ sửa quy định về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí

Ngày 28-11-2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung tên Điều và các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 như sau:

Điều 3. Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí.

Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể hình thức nộp, kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:

Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước.

Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19-10-2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30-10-2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19-10-2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

V. Chính phủ sửa quy định về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí

Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19-10-2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20-1-2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Nghị định số 82/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 12-1-2024.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

Cn. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959

Cn. Miền bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

Vp. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-C37 Bắc Hà, đường Tố Hữu, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

